

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày 10-7-2025

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT KHOA
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đèo Văn Vĩnh.

Ông Lò Văn Chiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyên - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lai Châu tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tân Tả M, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản N, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu (Nay là bản N, xã K, tỉnh Lai Châu).

Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Tân Chín K, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Bản N, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu (Nay là bản N, xã K, tỉnh Lai Châu).

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” cùng các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Tân Tả M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T Chín Khoa tự nguyện về chung sống từ năm 2006 và tự nguyện đi đăng ký kết hôn ngày 26/9/2011 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu, nay là xã K, tỉnh Lai Châu. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống với nhau ổn định tại bản Nậm Lũng, nhưng đến năm 2023 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh K nghe lời dèm pha ở bên ngoài sau đó có nhiều lần đe dọa và bạo lực gia đình đối với chị dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống không có hạnh phúc. Hiện chị M không còn tình cảm với anh K, do vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T Chín K.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh T Chín Khoa có 02 con chung là cháu Tẩn Láo T1, sinh ngày 19/3/2006 và cháu Tẩn Mỹ N, sinh ngày 02/9/2010. Sau khi ly hôn chị M có nguyện vọng giao con chung là cháu N cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi, đối với cháu Tẩn Láo T1 đã trưởng thành nên chị không đề nghị giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con chị không đề nghị giải quyết.

Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/4/2025 của bị đơn là anh Tẩn Chín K trình bày:

Họ và tên của anh chính xác là Tẩn Chín Khoa, sinh ngày 08/10/1986, tuy nhiên trong quá trình làm các giấy tờ tùy thân, do anh không biết chữ nên các thông tin cá nhân của anh có sự sai lệch.

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị M chung sống và đăng ký kết hôn với nhau từ năm 2011 nhưng đến cuối năm 2021 thì vợ chồng anh xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh cho rằng vợ anh đi làm công ty và có quan hệ tình cảm với người khác sau đó giữa hai vợ chồng có nhiều quan điểm sống khác nhau, không thống nhất, không tìm được tiếng nói chung từ đó tình cảm ngày càng trở nên trầm trọng, không còn hạnh phúc, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau, vợ chồng cũng đã không còn chung sống với nhau một thời gian dài. Nay chị M đề nghị ly hôn với anh, anh nhất trí.

Về nuôi con: Anh và chị M có 02 con chung như chị M trình bày, các cháu hiện tại đang ở cùng với anh tại bản Nậm Lũng, xã B, nay là bản N, xã K. Trong trường hợp anh và chị M ly hôn với nhau thì anh có nguyện vọng được quyền trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi, còn đối với cháu T1 đã trưởng thành nên anh không đề nghị giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh đề nghị chị M thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là cháu T Mỹ Nhiên với mức cấp dưỡng hàng tháng là 1.000.000 đồng/tháng đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng bằng tiền mặt vào ngày 15 hàng tháng.

Về chia tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý vụ án, thụ lý đơn yêu cầu ly hôn, việc xác định quan hệ tranh chấp và tư cách của đương sự trong vụ án, việc ra và gửi thông báo thụ lý cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký: Tại phiên tòa xét xử vụ án ngày hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là vi phạm về nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tẩn Tả M và xem xét quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị M được ly hôn với anh K; Về con chung: Giao con chung tên là T Mỹ Nhiên cho anh T Chấn Khoa trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, đối với con chung là

Tân Lão Tả đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, các đương sự đều không đề nghị giải quyết nên không xem xét; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là cháu T Mỹ Nhiên với mức cấp dưỡng hàng tháng là 1.000.000 đồng đến khi cháu N trưởng thành, đủ 18 tuổi; Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị M và anh K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Nguyên đơn chị M được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Tân C Khoa có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản N, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu (Nay là bản N, xã K, tỉnh Lai Châu). Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu. Chị M có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Ngày 24/6/2025, Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ đã tiến hành mở phiên tòa lần thứ nhất, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, chị M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh K tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh K và chị M là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tân Tả M và anh T Chín Khoa về chung sống từ năm 2006 và đăng ký kết hôn ngày 26/9/2011 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu, nay là xã K, tỉnh Lai Châu, việc chung sống và kết hôn đều trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh K là hôn nhân hợp pháp. Trong các tài liệu, chứng cứ chị Tân Tả M giao nộp kèm theo đơn khởi kiện có sự sai lệch thông tin về ngày tháng năm sinh cụ thể trong các giấy xác nhận thông tin về cư trú và căn cước công dân thể hiện chị sinh ngày 25/11/1989, trong các giấy khai sinh của các con và trích lục kết hôn thể hiện chị sinh ngày 25/11/1988, qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã B, nay Ủy ban nhân dân xã K xác

định đều là một người là Tân Tả M, sinh ngày 25/11/1989. Đối với thông tin của anh K có sự sai lệch cụ thể trong giấy xác nhận thông tin về cư trú thể hiện tên là Tân Chín K, sinh ngày 08/10/1988, trong các giấy khai sinh con và trích lục đăng ký kết hôn thể hiện tên là Tân Chín K1, sinh ngày 08/10/1986, qua xác minh xác định được đều là một người là Tân Chín K1, sinh ngày 08/10/1988. Quá trình chung sống chị M và anh K1 hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị M và anh K1 không tin tưởng nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột, anh chị đã ly thân với nhau một thời gian dài. Hiện chị M không còn tình cảm với anh K1 nên chị xin được ly hôn với anh Tân Chín K.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Khoảng thời gian mâu thuẫn giữa chị M và anh K đã kéo dài và anh, chị đã sống ly thân với nhau một thời gian dài, giữa chị M và anh K không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau nữa, vợ, chồng không còn hạnh phúc khi chung sống với nhau, trong thời gian ly thân chị M và anh K đều không tìm cách để hàn gắn tình cảm với nhau. Xét thấy hôn nhân giữa chị M và anh K đã thực sự lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ủy ban nhân xã B, nay là xã K cũng đã xác định giữa chị M và anh K có mâu thuẫn và đã sống ly thân một thời gian dài đến nay nên yêu cầu khởi kiện của chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Tân Tả M có nguyện vọng giao con chung là cháu T Mỹ Nhiên cho anh T Chín Khoa trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, đối với con chung là cháu T Lão Tả đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu giải quyết. Anh Tân C Khoa có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu T Mỹ Nhiên đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, đối với con chung là cháu T Lao Tả đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, anh không yêu cầu giải quyết.

Xét thấy, hiện nay các con chung của anh, chị là cháu N và cháu T1 đang ở cùng với anh K tại bản Nậm Lũng, cháu N được tạo điều kiện chăm sóc, giáo dục thường xuyên, chị M hiện tại đang đi làm, không thường xuyên có mặt tại địa phương, để đảm bảo lợi ích tốt nhất cho sự phát triển về thể chất cũng như tinh thần của cháu

N, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu N cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp với các điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Đối với con chung là cháu T1 đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, chị M và anh K đều không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Tấn Chín K yêu cầu chị Tấn Tả M thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là cháu T Mỹ Nhiên với mức cấp dưỡng hàng tháng là 1.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng bằng tiền mặt, vào ngày 15 hàng tháng. Xét thấy hiện nay cháu N đang ở cùng anh K, việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là trách nhiệm chung của chị M và anh K, hiện nay chị M đi làm công nhân, có mức thu nhập hàng tháng được khoảng 06 triệu đến 07 triệu đồng/tháng, điều kiện kinh tế của anh K thuộc diện hộ nghèo của xã, nghề nghiệp chính của anh K là làm ruộng nương tại địa phương do vậy cần chấp nhận yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con của anh T Chín Khoa đối với chị Tấn Tả M thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là cháu Tấn Mỹ N.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Tấn Tả M và anh Tấn Chín K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Tấn Tả M là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí dân sự sơ thẩm **và án phí cấp dưỡng nuôi con** cho nguyên đơn.

Do vậy, quan điểm giải quyết vụ án của vị Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56, 57, 58; 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tản Tả M được ly hôn với anh Tản Chấn K.
2. Về con chung: Giao con chung là cháu Tản Mỹ N, sinh ngày 02/9/2010 cho anh T Chấn Khoa được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi, đối với con chung là cháu Tản Láo T1, sinh ngày 19/3/2006 đã trưởng thành, đủ 18 tuổi nên không xem xét. Chị Tản Tả M có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung không ai được cản trở.
3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tản Tả M thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu T Mỹ Nhiên với mức 1.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng là cấp dưỡng hàng tháng, bằng tiền mặt, thời điểm cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng.
4. Về chia tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Tản Tả M và anh T Chấn Khoa không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
5. Về án phí: Chị Tản Tả M được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con
6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 3 – Lai Châu;
- THADS tỉnh Lai Châu ;
- UBND xã Không Lào;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Văn Đoàn